

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 50/2020/DS-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 11/12/2020
V/v : tranh chấp người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm :**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Hoàng Liên Sơn

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Xuân Miến

2/ Ông Đinh Thiện Tuy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Thủy– Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên Tòa:**
Bà Vũ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số 675/TLHNGĐ ngày 22/10/2020, về việc: Tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/QĐXX-ST ngày 12/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2020/QĐST; Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị **Trần Thị Thu H** - Sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: Số 92A phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn:** Anh **Phan Thế T**, sinh năm 1973(Vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: Tập thể Viện C, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.
Hiện đang bị giam tại Trại giam T16 Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2020, Bản tự khai ngày 27/10/2020, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H trình bày: chị và anh Phan Thế T kết hôn năm 2007. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 312/2013/QĐ-ST ngày 16/8/2013. Tòa

án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Phan Thế T.

Về phần con chung: theo quyết định, sau khi ly hôn chị là người trực tiếp nuôi 02 con chung là Phan Gia Đ và Phan Gia L. Anh T là người trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh Thanh A- Sinh 14/4/2007.

Tuy nhiên từ khi ly hôn, thực tế chị vẫn là người trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh T vi phạm pháp luật và bị tạm giam tại trại giam T16 Bộ Công an. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu A, chị đề nghị Tòa án quyết định cho chị được trực tiếp nuôi cháu Phan Thanh Thanh A. Do anh T không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung, nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Biên bản lấy lời khai tại Trại giam B14 Bộ Công an, anh Phan Thế T trình bày: anh và chị Trần Thị Thu H kết hôn năm 2007. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 312/2013/QĐ-ST ngày 16/8/2013. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Trần Thị Thu H.

Về phần con chung: theo quyết định, sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi 02 con chung là Phan Gia Đ và Phan Gia L. Anh là người trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh Thanh A- Sinh 14/4/2007.

Tuy nhiên từ khi ly hôn, thực tế chị H vẫn là người trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Lý do anh không trực tiếp nuôi cháu A như quyết định là vì anh muốn các con của anh được ở cùng với mẹ.

Hiện nay anh vi phạm pháp luật và bị tạm giam tại trại giam T16 Bộ Công an. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xét xử anh về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nay chị H làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh không đồng ý. Lý do anh không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con là vì anh muốn chị H và anh tự thỏa thuận với nhau, anh không muốn chị H làm đơn đến Tòa án.

Cháu Phan Thanh Thanh A có nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: chị Trần Thị Thu H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố lý do vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; đưa ra quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật:

- Việc thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình “ Tranh chấp người trực tiếp nuôi con chung” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, giao thông báo của Tòa án cho các đương sự. Tài liệu điều tra đã đầy đủ.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đang bị tạm giam không thể đến phiên tòa được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao con chung là Phan Thanh Thanh A- Sinh 14/4/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Việc chị Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án quyết định giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng theo quy định tại khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phan Thế T vắng mặt do đang bị giam tại Trại giam T16 Bộ Công an. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 312/2013/QĐ-ST ngày 16/8/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng: xác định anh Phan Thế T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thanh Thanh A- Sinh 14/4/2007.

Căn cứ lời khai của anh T, chị H xác định hiện nay anh T không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do anh T bị tạm giam tại Trại giam T16 Bộ Công an. Hội đồng xét xử căn cứ nguyện vọng của cháu Phan Thanh Thanh A, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: giao chị Trần Thị Thu H trực

tiếp nuôi con chung là Phan Thanh Thanh A- Sinh 14/4/2007, kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; khoản 1.1 Mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án: anh Phan Thế T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho anh T.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; khoản 1.1 Mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của chị Trần Thị Thu H.

Giao chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh Thanh A- Sinh 14/4/2007, kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thu H chịu cả 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03569 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Chị Trần Thị Thu H, anh Phan Thế T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định bản án.

T/M Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Liên Sơn